TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNGĐ- ST
Ngày 10/9/2024
"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2024 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Giáp Văn D, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Giáp Văn D có kết hôn năm 2002 tại UBND xã B, huyện L. Trước khi kết hôn, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và có tổ chức lễ

cưới tại địa phương. Sau khi anh chị kết hôn thì có về ở chung với bố mẹ đẻ anh D tại thôn H, xã B. Anh chị có thời gian dài chung sống hạnh phúc và có 02 con chung.

Tuy nhiên, đến năm 2023 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ những việc sinh hoạt trong gia đình. Anh D không chăm sóc con cái, con ốm anh D cũng không đưa đi khám xét. Anh D làm ăn cũng không đưa tiền chăm sóc con cái, chăm sóc gia đình. Ngoài ra, anh D còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh D bỏ vợ con lên nhà cô ta ở, không ở cùng với chị cùng các con. Nhiều lần chị và gia đình khuyên nhủ nhưng không được, anh D không tu chí làm ăn cũng không ngó ngàng đến chị và các con nữa.

Gia đình chị đã nhiều lần họp, bố chồng chị đã kiên quyết khuyên răn nhưng anh D vẫn không nghe nên chị quyết định ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm sóc cho các con. Chị xác định tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh D trên danh nghĩa vợ chồng nhưng không còn tình cảm, không sinh hoạt chung mặc dù ở chung nhà với nhau.

Nay, chị xác định tình cảm không còn, chị và anh D không thể sống chung. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh D để chị sớm ổn định cuộc sống để chăm sóc con cái.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Giáp Đoàn Q1, sinh ngày 18/4/2004 và Giáp Đoàn U, sinh ngày 07/4/2006. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu không thỏa thuận được, chị sẽ đề nghị Tòa án xem xét trong một vụ án khác.

Ngoài ra chị Bùi Thị Q không còn yêu cầu nào khác.

** Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn là anh Giáp Văn D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Q có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã B năm 2002. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhà bố mẹ đẻ của anh tại thôn H, xã B, huyện L. Anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung

Đến vài năm gần đấy, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, chị Q nghi ngờ anh ngoại tình nên vợ chồng thường

xuyên cãi vã. Anh chị đã nhiều lần dàn xếp nhưng vợ chồng vẫn bất hòa, không hòa hợp, hạnh phúc với nhau.

Hiện nay, anh chị dù chung sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn nói chuyện với nhau nữa. Việc ai người ấy làm, không ngó nàng, quan tâm nhau nữa.

Nay, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định để vợ chồng anh sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là Giáp Đoàn Q1, sinh ngày 18/4/2004 và Giáp Đoàn U, sinh ngày 07/4/2006. Hiện nay, các cháu đã lớn, các cháu muốn ở với ai thì anh đồng ý để các cháu ở với người đó.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp:* Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Giáp Văn D không còn ý kiến nào khác.

- Ngày 17 tháng 8 năm 2024, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Giáp Văn D xin vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Tại phiên tòa ngày 10 tháng 9 năm 2024, chị Bùi Thị Q và anh Giáp Văn D vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh D,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Giáp Văn D

Về con chung: Chị Q và anh D có hai con chung là Giáp Đoàn Q1, sinh ngày 18/4/2004 và Giáp Đoàn U, sinh ngày 07/4/2006. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên anh chị không, không đề nghị xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Bùi Thị Q và bị đơn là anh Giáp Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Q và anh Giáp Văn D có địa chỉ tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bùi Thị Q có đơn xin ly hôn với anh Giáp Văn D, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn*".

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Giáp Văn D có kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B, huyện L vào ngày 09/12/2002. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q là do anh D không cùng chị chăm sóc con cái, con cái ốm đau anh D cũng không đưa đi khám chữa. Anh D làm ăn cũng không đưa tiền cho chị Q để chăm sóc gia đình. Ngoài ra, theo chị thì anh D còn có mối quan hệ bất chính với người khác. Theo anh D thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, chị Q nghi ngờ anh có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần dàn xếp nhưng vợ chồng vẫn bất hòa, không hòa hợp, hạnh phúc với nhau. Hiện nay, anh chị dù chung sống chung nhà nhưng vợ chồng không còn nói chuyện với nhau nữa, việc ai người ấy làm, không quan tâm đến nhau nữa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Dương Văn M – trưởng thôn H, xã B cho biết: Anh D và chị Q phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm nay, nguyên nhân chủ yếu là do ghen tuông, ngoài ra thì không có nguyên nhân bạo lực gia đình hay cờ bạc gì. Nay Tòa án giải quyết ly hôn cho chị Q và anh D, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Q và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị Q được ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Chị Q và anh D có 02 con chung là Giáp Đoàn Q1, sinh ngày 18/4/2004 và Giáp Đoàn U, sinh ngày 07/4/2006. Hiện nay 02 con chung đều đã trưởng thành, chị Q và anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị Q và anh D không đề nghị Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn với anh Giáp Văn D

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0008312 ngày 05/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Bùi Thị Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh